

Các văn bản đã ban hành

PHỦ THỦ TƯỚNG

NGHỊ ĐỊNH số 462-TTg ngày 7-10-1957
quy định việc sử dụng những đất công
ở ven biển hoặc ven sông nước mặn
còn bỏ hoang bỏ hóa để trồng coi.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Để khuyến khích việc phục hồi và phát triển sản xuất coi, nhằm bảo đảm cung cấp coi cho các nghề thủ công, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và nhu cầu xuất khẩu;

Theo đề nghị của các ông Bộ trưởng Bộ Nông lâm và Bộ trưởng Bộ Tài chính.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Những bãi đất công ở ven biển hoặc ven sông nước mặn đến nay còn bỏ hoang hay bỏ hóa mà trong cải cách ruộng đất chưa chia cho nông dân, thì nay giao cho nông dân để trồng trọt, chủ yếu là để trồng coi.

Khi giao những loại đất ấy, phải dành lại một số diện tích cần thiết để làm những việc lợi ích công cộng khác như: đắp đê, trồng cây chống sóng, trồng cỏ để chăn nuôi, làm sân phơi, v.v...

Những người nhận đất để trồng coi được quyền sử dụng đất từ mười đến mười lăm năm. Ủy ban Hành chính tỉnh sẽ căn cứ vào tập quán canh tác của từng vùng mà quy định cụ thể.

Điều 2. — Việc giao đất cho nông dân trồng coi, dựa trên những nguyên tắc sau đây:

a) Tùy theo khả năng về đất đai của địa phương và khả năng lao động của mỗi nông hộ mà giao đất cho người xin đất.

Ở những nơi đất ít mà có nhiều người xin đất, thì các gia đình liệt sĩ, thương binh, quân nhân tại ngũ, những người bị quy sai trong cải cách ruộng đất đã hy sinh, bộ đội phục viên và đồng bào miền Nam tập kết được chiếu cố trước.

Ở những nơi nhiều đất mà có ít người xin đất, thì có thể nhường bớt đất cho những xã bên cạnh.

b) Người được giao đất phải sử dụng đất, không được bán hoặc cho thuê lại. Một năm sau, nếu đất đã giao còn bị bỏ hoang hay bỏ hóa, thì sẽ bị thu lại để giao cho người khác.

Điều 3. — Đối với những đất bãi đã được trồng coi mà trong cải cách ruộng đất đã chia cho nông dân để thu hoa lợi hàng năm, nay cần dựa vào điều 1 và điều 2 của nghị định này mà điều chỉnh lại trên nguyên tắc ưu tiên giao cho người đã được

chia, và được sử dụng trong thời hạn từ mười đến mười lăm năm.

Điều 4. — Những đất công bỏ hoang hay bỏ hóa nay dùng để trồng coi, những đất trước đã có trồng coi nay trồng lại, sẽ được miễn thuế nông nghiệp từ một đến năm năm kể từ năm bắt đầu trồng, tùy theo công việc khai phá hoặc làm đất phí tổn nhiều hay ít. Việc định những trường hợp và thời gian được miễn thuế do Ủy ban Hành chính tỉnh xét và đề nghị, Bộ Tài chính quyết định.

Nếu coi được trồng nhiều trong một vùng nhất định, thì sẽ coi như một sản vật đặc biệt để tính thuế như đã quy định trong điều lệ thuế nông nghiệp. Việc định những vùng thu thuế coi theo sản vật đặc biệt do Ủy ban Hành chính tỉnh đề nghị, Ủy ban Hành chính khu quyết định.

Điều 5. — Các ông Bộ trưởng Bộ Nông lâm, Bộ Tài chính và Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 7 tháng 10 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 496-TTg ngày 23-10-1957
về việc quy định chế độ công tác cho
Ủy ban điều chỉnh biên chế các cấp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi: Các Bộ, các Ban,
 Các Ủy ban Hành chính khu và thành phố.
 Các Ủy ban Hành chính tỉnh và khu vực Vĩnh linh.

Thủ tướng phủ đã ban hành nghị định số 449-TTg ngày 10 tháng 10 năm 1957 thành lập Ủy ban điều chỉnh biên chế các cấp. Thi hành nghị định này, ở trung ương đã thành lập xong Ủy ban điều chỉnh biên chế trung ương và đã có nghị định của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm các vị Bộ, Thứ trưởng vào Ủy ban ấy. Ở địa phương, Thủ tướng phủ đề nghị Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh tiến hành ngay việc thành lập Ủy ban điều chỉnh biên chế cho cấp mình và báo cáo danh sách về cho Thủ tướng phủ và Ủy ban điều chỉnh biên chế trung ương.

Đề các Ủy ban điều chỉnh biên chế các cấp làm trọn được nhiệm vụ, Thủ tướng phủ quy định một số chế độ công tác cho các Ủy ban điều chỉnh biên chế các cấp như sau:

1) Nhiệm vụ công tác về biên chế và tổ chức bộ máy ở các cơ quan trung ương và địa phương mà từ trước đến nay do Bộ Nội vụ phụ trách, nay

giao cho Ủy ban điều chỉnh biên chế trung ương phụ trách. Vậy từ nay các cơ quan trung ương và địa phương sẽ trực tiếp quan hệ với Ủy ban điều chỉnh biên chế trung ương về tất cả những vấn đề trong phạm vi sắp xếp bộ máy và quy định biên chế, cụ thể như: việc lập thêm, bỏ bớt, sát nhập những đơn vị từ cấp Phòng trở lên, hoặc tăng, giảm con số biên chế của các ngành, các cấp đều có ý kiến của Ủy ban điều chỉnh biên chế trung ương và chiếu theo nguyên tắc đã quy định mà trình lên Thủ tướng phủ hoặc Hội đồng Chính phủ xét định. Ủy ban điều chỉnh biên chế trung ương sẽ hướng dẫn, theo dõi, giúp đỡ các ngành, các cấp làm công tác này.

2) Ở các Bộ, các Ban, các ngành trung ương không thành lập Ủy ban điều chỉnh biên chế, và cần có một trong các vị thủ trưởng cơ quan phụ trách công tác này và bộ máy giúp việc là Vụ hoặc Phòng Tổ chức cán bộ của ngành mình.

3) Ủy ban điều chỉnh biên chế cấp nào phải đặt dưới sự lãnh đạo về mọi mặt của Ủy ban Hành chính cấp ấy. Ủy ban điều chỉnh biên chế cấp trên có quyền chỉ đạo Ủy ban điều chỉnh biên chế cấp dưới về mặt nghiệp vụ công tác.

Trên đây, Thủ tướng phủ quy định một số chế độ công tác, trong khi tiến hành nếu gặp trở ngại, khó khăn gì thì báo cáo về Thủ tướng phủ để nghiên cứu và bổ sung thêm.

Hà-nội, ngày 23 tháng 10 năm 1957

K/T Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN KẾ TOẠI

NGHỊ ĐỊNH số 497-TTg ngày 23-10-1957 thành lập tại Bộ Công an một Vụ Tổ chức và cán bộ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của các ông Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập tại Bộ Công an một Vụ Tổ chức và cán bộ thay cho Phòng Tổ chức và cán bộ.

Điều 2. — Vụ Tổ chức và cán bộ của Bộ Công an có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng lãnh đạo về mọi mặt công tác tổ chức và cán bộ trong ngành Công an.

Điều 3. — Chi tiết thi hành nghị định này do ông Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

Điều 4. — Các ông Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 23 tháng 10 năm 1957

K. T Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN KẾ TOẠI

THÔNG TƯ số 6588-NL ngày 24-10-1957 giải thích chi tiết thi hành nghị định số 462-TTg nói ở trên.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính
Liên khu 3, 4,
Tả ngạn,
Khu Hồng quang,
Thành phố Hải phòng.

Ủy ban Hành chính các tỉnh: Hải
ninh, Hải dương, Kiến an, Thái
bình, Nam định, Ninh bình, Thanh
hóa, Nghệ an và Hà tĩnh.

Đồng gửi: các Bộ: Nông lâm, Tài chính, và
Ban liên lạc nông dân toàn quốc.

Tiếp theo nghị định số 462-TTg ngày 7-10-1957, quy định những vấn đề cần thiết để khuyến khích việc trồng coi, Thủ tướng phủ yêu cầu Ủy ban chủ ý mấy điểm sau đây:

1) Việc sử dụng ruộng đất:

Ủy ban cần nghiên cứu lại công văn số 4435-NL ngày 22 tháng 6 năm 1957 của Thủ tướng phủ để hướng dẫn việc thi hành nghị định nói trên.

Ở những nơi đất nhiều mà người xin đất ít, nghị định không nói đến việc giao đất cho phụ nông hoặc địa chủ, vì nói chung như thế dễ có sự hiểu lầm và sẽ không tránh khỏi tình trạng giao đất tràn lan. Nhưng, nếu có cá nhân phú nông hoặc cá nhân địa chủ nào đó, trong thời gian đã qua chịu thi hành các chính sách thuế khóa, dân công, bán nông sản cho Mậu dịch, v.v... và riêng địa chủ thì phải có thêm điều kiện chịu cải tạo lao động, thì có thể do Ủy ban và Nông hội xã xét, giao cho họ một ít đất để họ tự trồng coi, nếu nông dân tán thành.

Việc lấy đất đã trồng coi mà trong cải cách ruộng đất đã giao cho nông dân thu hoa lợi từng năm một để giao lại cho hợp lý, cần chú ý giải thích cho nông dân hiểu, vì cần bảo đảm việc chăm bón và bảo vệ coi nên phải điều chỉnh cách giao và điều chỉnh như thế là có lợi cho những người được nhận đất.

2) Về thuế:

Thời hạn miễn giảm thuế nông nghiệp cho đất hoang, đất hóa quy định trong nghị định là từ một